

Bản án số: 839/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 19 tháng 9 năm 2024
V/v: Tranh chấp xác định cha, mẹ cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Hách

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai

Bà Dương Tú Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ tham gia phiên tòa bà Phạm Hà Thanh – Kiểm sát viên.*

Hôm nay, ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân quận Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 719/2024/TLST ngày 16 tháng 8 năm 2024 về Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ 2, Khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Đức Q**, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: P206 nhà 21 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh **Nguyễn Đức Quân**, sinh năm 1983 và Chị **Nguyễn Thị Kim Phụng**, sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: 17 Đường 16 KP5 P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện ngày 01/8/2024 và các văn bản tố tụng tiếp theo tại nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày:** Chị và anh Nguyễn Đức Q đăng ký kết hôn ngày 15/02/2012 tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên trên cơ sở tự nguyện. Sau một thời gian chung sống vợ chồng anh chị đã ly hôn và được Tòa án nhân dân quận Đ giải quyết bằng Quyết định số 231/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2020. Tại quyết định ly hôn xác nhận anh chị có 02 con chung: Cháu Nguyễn Thị Yến N (nữ), sinh ngày 5/6/2012 và Cháu Nguyễn Đức H (nam), sinh ngày 01/9/2019.

Ly hôn anh Quyền được Tòa án giao nuôi dưỡng cháu N, chị được giao nuôi dưỡng cháu H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Ngoài ra về tài sản chung và nợ anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài 02 con chung nêu trên trong quá trình chung sống anh chị còn có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014. Do điều kiện khách quan nên anh chị đã nhờ vợ chồng anh trai anh Q là anh Nguyễn Đức Q1 và chị Nguyễn Thị Kim P đứng tên trong giấy khai sinh ghi là cha và mẹ của cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014.

Chị và anh Q đã có đơn trưng cầu giám định ADN và đã lấy mẫu ADN của chị và anh Q với cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014. Chị đã được nhận kết quả giám định ADN của Công ty TNHH LOCI ADN và hoàn toàn đồng ý với kết quả giám định này.

Nay để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cháu và cũng để tiện cho việc hoàn thiện giấy tờ cho cháu, chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Đ xác nhận cho chị là mẹ đẻ và anh Nguyễn Đức Q là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014 theo giấy khai sinh số 80/2014, quyển số 1/2014 ngày 28/7/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Về án phí: Chị N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài các yêu cầu trên, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

***Bị đơn anh Nguyễn Đức Q trong quá trình tố tụng trình bày:**

Anh và chị Bùi Thị N đăng ký kết hôn ngày 15/02/2012 tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên trên cơ sở tự nguyện. Sau một thời gian chung sống vợ chồng anh chị đã ly hôn và được Tòa án nhân dân quận Đ giải quyết bằng Quyết định số 231/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2020. Tại quyết định ly hôn xác nhận anh chị có 02 con chung: Cháu Nguyễn Thị Yến N (nữ), sinh ngày 5/6/2012 và Cháu Nguyễn Đức H (nam), sinh ngày 01/9/2019.

Ly hôn anh được Tòa án giao nuôi dưỡng cháu N và chị N được giao nuôi dưỡng cháu H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Ngoài ra về tài sản chung và nợ anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài 02 con chung nêu trên trong quá trình sinh sống anh chị còn có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014. Do điều kiện khách quan nên anh chị đã nhờ vợ chồng anh trai của anh là anh Nguyễn Đức Q1 và chị Nguyễn Thị Kim P đứng tên trong giấy khai sinh ghi là cha và mẹ của cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014.

Anh và chị N đã có đơn trưng cầu giám định ADN và đã lấy mẫu ADN của tôi và chị N với cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014. Anh đã được nhận kết quả giám định ADN của Công ty TNHH LOCI ADN và hoàn toàn đồng ý với kết quả giám định này.

Nay chị N yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đ xác nhận chị N là mẹ đẻ và anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014 theo giấy khai sinh số 80/2014, quyển số 1/2014 ngày 28/7/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Anh hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị N. Đề nghị Tòa án xác định anh chị là cha mẹ đẻ của cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014 để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cháu và cũng để tiện cho việc hoàn thiện giấy tờ cho cháu.

Về án phí: Anh Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài các yêu cầu trên, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức Q1 và chị Nguyễn Thị Kim P cùng thống nhất trình bày tại bản tự khai ngày 19/8/2024:** Ngày 28/7/2014 anh chị có làm thủ tục đăng ký khai sinh 01 cháu gái mang tên Nguyễn Thị Phương T sinh ngày 08/6/2014 (do bà nội cháu là Vũ Thị H đi đăng ký). Anh chị xin cam đoan và khẳng định cháu Nguyễn Thị Phương T không phải là con ruột của vợ chồng anh chị. Nguyên nhân là do điều kiện khách quan anh Nguyễn Đức Q (em ruột anh Q1) và vợ anh Q là bà Bùi Thị N không thể làm thủ tục khai sinh cho cháu Thùy được. Nay do để hoàn thiện thủ tục hồ sơ cho cháu Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Đức Q và để đảm bảo quyền lợi cho cháu T, anh Q. Anh chị đề nghị tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng cần thiết đối với vụ án.

Do hiện nay vợ chồng anh chị đang đi công tác nên anh chị thống nhất và nhất trí làm đơn này để xin phép được vắng mặt trong tất cả các phiên họp, lấy lời khai, buổi làm việc, lấy mẫu xét nghiệm và các phiên tòa xét xử sơ thẩm, phúc thẩm.

Vợ chồng anh chị thống nhất ủy quyền cho anh Nguyễn Đức Q, sinh ngày 5/7/1988; Số CCCD 033088011295 cấp ngày 24/6/2021 tại Hà Nội; Nơi ở hiện nay: P206 Nhà 21 L, quận Đ, thành phố Hà Nội thay mặt vợ chồng anh chị nộp các tài liệu kèm theo và nhận các văn bản tố tụng của tòa án.

Anh chị vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày ở trên. Vợ chồng anh chị không phải là cha, mẹ đẻ của cháu Nguyễn Thị Phương T. Anh chị chỉ là bác ruột của cháu. Anh chị đồng ý với yêu cầu của chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Đức Q yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đ xác nhận chị N là mẹ đẻ và anh Q là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Phương T. Anh chị đề nghị Tòa án xem xét và chấp nhận yêu cầu của chị N và anh Q. Anh chị đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt vợ chồng anh chị.

Ngoài các yêu cầu trên, anh Q1, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị Bùi Thị N, anh Nguyễn Đức Q, anh Nguyễn Đức Q1 và chị Nguyễn Thị Kim P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ tham gia phiên tòa có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, bị đơn và

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị N. Xác nhận chị Bùi Thị N là mẹ đẻ và anh Nguyễn Đức Q là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014 theo giấy khai sinh số 80/2014, quyển số 1/2014 ngày 28/7/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Chị Bùi Thị N không phải chịu án phí vụ án hôn nhân gia đình.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc xác định cha, mẹ cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Nguyễn Đức Q có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại địa chỉ P206 Nhà 21 L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vì vậy căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Đ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Chị Bùi Thị N, anh Nguyễn Đức Q, anh Nguyễn Đức Q1 và chị Nguyễn Thị Kim P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N, anh Quyền, anh Quân và chị Phương.

Về nội dung: Xét yêu cầu xác định cha, mẹ cho con của chị Bùi Thị N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Đức Q trước đây là vợ chồng, anh chị đăng ký kết hôn ngày 15/02/2012 tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên trên cơ sở tự nguyện. Sau một thời gian chung sống vợ chồng anh chị đã ly hôn và được Tòa án nhân dân quận Đ giải quyết bằng Quyết định số 231/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2020. Tại quyết định ly hôn xác nhận anh chị có 02 con chung: Cháu Nguyễn Thị Yến N (nữ), sinh ngày 5/6/2012 và Cháu Nguyễn Đức H (nam), sinh ngày 01/9/2019.

Ly hôn anh Q được Tòa án giao nuôi dưỡng cháu N và chị N được giao nuôi dưỡng cháu H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Ngoài ra về tài sản chung và nợ anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài 02 con chung nêu trên trong quá trình sinh sống anh chị còn có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014. Do điều kiện khách quan nên anh chị đã nhờ vợ chồng anh trai của anh Q là anh Nguyễn Đức Q1 và chị Nguyễn Thị Kim P đứng tên trong giấy khai sinh ghi là cha và mẹ của cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014.

Ngày 19/8/2024, chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Đức Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Đ trưng cầu giám định ADN của chị Bùi Thị N, anh Nguyễn Đức Q

với cháu Nguyễn Thị Phương T để xác định cháu Nguyễn Thị Phương T là con đẻ của chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Đức Q.

Ngày 19/8/2024, Tòa án nhân dân quận Đ đã ra quyết định trưng cầu giám định ADN của của chị Bùi Thị N, anh Nguyễn Đức Q với cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014 theo giấy khai sinh số 80/2014 quyền số 1/2014 ngày 28/7/2014 của UBND thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương để xác định chị Bùi Thị N là mẹ đẻ và ông Nguyễn Đức Q là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014 theo giấy khai sinh số 80/2014 quyền số 1/2014 ngày 28/7/2014 của UBND thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương có cùng quan hệ huyết thống cha, mẹ con. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 26/8/2024 của Trung tâm xét nghiệm LOCI ADN đã kết luận người có mẫu ADN ký hiệu Bùi Thị N và người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Thị Phương T có cùng quan hệ huyết thống Mẹ - Con và đã kết luận người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Đức Q và người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Thị Phương T có cùng quan hệ huyết thống Cha - Con.

Đây là cơ sở khoa học để xác định quan hệ huyết thống giữa chị N, anh Quyền và cháu Thùy. Vì vậy, yêu cầu của chị Bùi Thị N đề nghị Tòa án xác định chị Bùi Thị N là mẹ đẻ và anh Nguyễn Đức Q là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014 theo giấy khai sinh số 80/2014, quyền số 1/2014 ngày 28/7/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Chị Bùi Thị N thuộc trường hợp không phải nộp tiền án phí giải quyết vụ án hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 89, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; Điều 228; các Điều 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị N yêu cầu Tòa án xác nhận chị Bùi Thị N là mẹ đẻ và anh Nguyễn Đức Q là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 08/6/2014 theo giấy khai sinh số 80/2014, quyền số 1/2014 ngày 28/7/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Chị Bùi Thị N và cháu Nguyễn Thị Phương T có quan hệ huyết thống mẹ – con.

Anh Nguyễn Đức Q và cháu Nguyễn Thị Phương T có quan hệ huyết thống cha – con.

Xác nhận chị Bùi Thị N là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Thị Phương T.

Xác nhận anh Nguyễn Đức Q là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Phương T.

Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Đức Q là đại diện cho cháu Nguyễn Thị Phương T có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục pháp lý về xác định cha, mẹ con, làm thủ tục khai sinh cho cháu Nguyễn Thị Phương T.

Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Bùi Thị N thuộc trường hợp không phải nộp tiền án phí giải quyết vụ án hôn nhân gia đình.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Bùi Thị N, anh Nguyễn Đức Q, anh Nguyễn Đức Q1 và chị Nguyễn Thị Kim Phượng. Chị Bùi Thị N, anh Nguyễn Đức Q, anh Nguyễn Đức Q1 và chị Nguyễn Thị Kim P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- THA quận Đống Đa;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Công Hách